TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2019/KDTM-PT.
Ngày: 25/02/2019.
V/v: "*T/c hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Hoàng Thị Thu Hường***;

Các Thẩm phán: Bà ***Nguyễn Thị Kim Hường***;

Ông ***Trần Bình Đảo***.

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Ngọc Mỹ*** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông ***Trương Văn Chi*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 14/2018/KDTM-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐPT-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ***Ngân hàng thương mại cổ phần K***

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lâm Văn T**, sinh năm 1980; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch B.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2017)

- Bị đơn: Ông ***Nguyễn Lợi E***, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 1077 A đường N, khu phố 2, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà ***Vương Thúy K***, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 1077 A đường N, khu phố 2, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2/. Ông ***Nguyễn Văn T1***, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 282/14 ấp Th, thị trấn Ph, huyện S, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K.

Ông Lâm Văn T, ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K, ông Nguyễn Văn T1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn do ông Lâm Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số UT1348/HĐTD ngày 03/5/2013 số tiền vay 250.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thời hạn vay 24 tháng, ngày giải ngân 07/5/2013, ngày đến hạn 03/5/2015, lãi suất cho vay 1,45%/tháng, điều chỉnh 06 tháng/ lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K, tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 6,3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán lãi vay trả 06 tháng một lần, vay vốn được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi hợp đồng thế chấp số UT1348/HĐTC ngày 07/5/2013, cụ thể: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 30.000 m^2, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 12/10/2011, đứng tên Nguyễn Văn T2, được biến động sang tên ông Nguyễn Lợi E ngày 17/4/2013.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện K ngày 03/5/2013.

Kể từ khi vay tiền đến nay ông Lợi E, bà K không thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 10/02/2017, ông Em, bà K còn nợ Ngân hàng số tiền 495.559.499 đồng (trong đó vốn gốc là 250.000.000 đồng, lãi là 245.559.499 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Lợi E phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/02/2017 là 495.559.499 đồng (trong đó vốn gốc là 250.000.000 đồng, lãi là 245.559.499 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 11/02/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Yêu cầu bà Vương Thúy K có trách nhiệm

liên đới cùng ông Nguyễn Lợi E trả số nợ trên. Nếu ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K không trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/10/2018, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K trình bày: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/10/2018 là 519.552.361 đồng (nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.780.278 đồng, lãi quá hạn là 189.772.083 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/10/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ. Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 123.294.245 đồng. Trường hợp ông Lợi E, bà Vương Thúy K không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn ông Nguyễn Lợi E trình bày:**

Ông thừa nhận có vay vốn ngân hàng K với số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, giải ngân ngày 07/5/2013, ngày đến hạn 03/5/2015, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 30.000m^2, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 12/10/2011, đứng tên Nguyễn Văn T2, được biến động sang tên ông Nguyễn Lợi E ngày 17/4/2013.

Từ khi vay tiền đến nay ông Lợi E không trả nợ gốc cho Ngân hàng. Vào năm 2015, bà Đây có lên liên hệ trực tiếp với Ngân hàng để thương lượng sẽ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 300.000.000 đồng nhưng ngân hàng không đồng ý, ngân hàng yêu cầu trả số tiền 320.000.000 đồng.

Năm 2016 bà Đ và ông T1 có lên liên hệ trực tiếp với ngân hàng để thương lượng trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 330.000.000 đồng nhưng Ngân hàng không đồng ý. Ngân hàng yêu cầu trả số tiền 350.000.000 đồng.

Năm 2017 bà Đ và ông T1 có lên liên hệ trực tiếp với ngân hàng để thương lượng trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 330.000.000 đồng nhưng Ngân hàng không đồng ý. Ngân hàng yêu cầu trả số tiền 370.000.000 đồng.

Nay ông Lợi E đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 120.000.000 đồng, tổng cộng là 370.000.000 đồng và yêu cầu ngân hàng giải chấp tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 30.000 m^2, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì ông Lợi E chỉ đồng ý trả số tiền vốn gốc và lãi trong hạn, không đồng ý trả tiền lãi quá hạn theo yêu cầu của Ngân hàng.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 có ý kiến:***

Hiện nay đất tại địa chỉ ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 30.000 m^2, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày

12/10/2011, đứng tên Nguyễn Văn T2, được đánh biến động sang tên ông Nguyễn Lợi E ngày 17/4/2013 do tôi quản lý, sử dụng. Tôi và ông Lợi E đã cầm cố quyền sử dụng đất nêu trên, tôi là người cầm cố với số tiền 250.000.000 đồng, hợp đồng cầm cố được viết tay vào ngày 07/11/2014 có xác nhận của UBND xã Đ, huyện K. Khi tôi cầm cố quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Lợi E tôi có nghe nói T1 sản đang thế chấp ngân hàng với số tiền 100.000.000 đồng.

Tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng cầm cố giữa tôi và ông Lợi E vô hiệu và yêu cầu ông Lợi E trả cho tôi số tiền vốn, gốc 250.000.000 đồng. Tôi đã nộp đơn yêu cầu độc lập và nhận được 02 thông báo đóng tiền tạm ứng án phí, nhưng tôi không có khả năng nộp tạm ứng án phí. Nay yêu cầu giải quyết theo pháp luật. Đồng ý đưa 370.000.000 đồng cho ông Lợi E trả ngân hàng nếu Ngân hàng đồng ý nhận số tiền trên và ông Lợi E đồng ý ký sang tên quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 30.000 m^2, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp.

*** Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 14/2018/KDTM-ST ngày 16/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn ông Nguyễn Lợi E.

Buộc ông Nguyễn Lợi E và bà Vương Thúy K phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn và lãi của hợp đồng tín dụng số UT1348/HĐTD ngày 03/5/2013 tính đến ngày xét xử (ngày 16/10/2018) là 519.552.361 đồng.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL HĐTPTANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng UT1348/HĐTD ngày 03/5/2013 cho đến khi thanh toán xong tiền gốc. Lãi suất mà ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thanh toán được nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, diện tích 30.000 m^2, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 12/10/2011, đứng tên Nguyễn Văn T2, được biến động sang tên ông Nguyễn Lợi E ngày 17/4/2013.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tài sản thế chấp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Ngày 24/10/2018 ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K cùng kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:** Yêu cầu xét xử lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho ông bà được trả vốn gốc 250.000.000 đồng và 80.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 330.000.000 đồng. Ông, bà không chấp nhận trả lãi quá hạn là 189.772.083 đồng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn Nguyễn Lợi E giữ nguyên yêu cầu đã trình bày và nội dung đơn kháng cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vương Thúy K thống nhất như ý kiến của bị đơn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số UT1348/HĐTD ngày 03/6/2013 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K và Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất vay trong hạn, lãi suất vay quá hạn trong hợp đồng giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật về tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng, thời điểm tính lãi suất, vì vậy Tòa cấp sơ thẩm đã buộc ông Lợi E, bà Thúy K liên đới trả lãi quá hạn là 189.772.083 đồng cho Ngân hàng là có căn cứ.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Lợi E. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 123.294.245 đồng, nhưng phần quyết định tại bản án sơ thẩm không đình chỉ yêu cầu là thiếu sót. Đồng thời, Tòa án sơ thẩm buộc ông Lợi E và bà K liên đới trả nợ cho ngân hàng nhưng không buộc bà K chịu án phí sơ thẩm là không đúng quy định pháp luật, xem xét miễn giảm án phí cho ông Lợi E chưa phù hợp. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm số: 14/2018/KDTM - ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên đình chỉ yêu cầu của ngân hàng đối với số tiền chậm trả lãi là 123.294.245 đồng và điều chỉnh lại tiền án phí buộc các đương sự phải chịu phù hợp quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vương Thúy K đồng ký tên vào đơn kháng cáo với bị đơn ông Nguyễn Lợi E. Tòa cấp sơ thẩm đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 28/TB-TA ngày 24/10/2018 đối với bà K. Ngày 24/10/2018 ông Nguyễn Lợi E (chồng bà K) nhận thay thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho bà K.

Đến ngày 06/11/2018 bà K vẫn không nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa cấp sơ thẩm đã ra Thông báo số 308/2018/TB-TA ngày 06/11/2018 về việc từ bỏ quyền kháng cáo đối với bà Vương Thúy K.Căn cứ vào khoản 2 Điều 276 Bộ luật tố tụng Dân sự thì bà K không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm được xem như từ bỏ việc kháng cáo.

[2]. Về nội dung:

Đối với số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 79.780.278 đồng theo hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Lợi E và bà Vương Thúy K đồng ý thanh toán cho Ngân hàng.

Đối với phần tính lãi quá hạn: Tòa cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Lợi E và bà Vương Thúy K phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 189.772.083 đồng. Ông Nguyễn Lợi E kháng cáo không đồng ý.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Lợi E, đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng:

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Quyết định 1627 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngày 31/12/2001 thì "*Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thoả thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng*".

Theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số UT1348/HĐTD ngày 03/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K có nêu "*Lãi suất cho vay các bên thỏa thuận là 1.450%/ tháng, lãi suất vay được điều chỉnh 06 tháng 01 lần ...*" và "*lãi suất nợ quá hạn: 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất vay trong hạn ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn*".

Xét thấy, mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng do hai bên thỏa thuận và tự nguyện giao kết; việc thỏa thuận lãi suất vay trong hạn, lãi suất vay quá hạn trong hợp đồng tín dụng giữa các bên tại thời điểm ký kết hợp đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K liên đới trả lãi quá hạn từ ngày 08/5/2015 đến ngày 16/10/2018 với số

tiền là 189.772.083 đồng cho Ngân hàng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Lợi E về việc không đồng ý trả lãi quá hạn. Phía ông Lợi E cũng không xuất trình được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thỏa mãn theo yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Lợi E.

[3]. Đối với số tiền phạt chậm trả lãi vay 123.294.245 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K đã rút yêu cầu khởi kiện về phần này. Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng Tòa cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ đối với phần này là thiếu sót, cần được bổ sung, khắc phục tại cấp phúc thẩm.

[4]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

+ Tòa án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Lợi E và bà Vương Thúy K có trách nhiệm liên đới trả nợ Ngân hàng nhưng không buộc bà K chịu tiền án phí và căn cứ đơn xin miễn giảm án phí của ông Nguyễn Lợi E xem xét giảm 50% tiền án phí buộc ông Lợi E nộp án phí là 12.391.047 đồng là chưa đúng quy định pháp luật, cần được điều chỉnh tại cấp phúc thẩm cho phù hợp.

Ông Nguyễn Lợi E và bà Vương Thúy K phải có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vốn và lãi cho Ngân hàng (tính đến ngày 16/10/2018) là 519.552.361 đồng, tiền án phí chịu án phí là: 24.782.094 đồng. Do ông Lợi E có đơn xin miễn án phí được xem xét chấp nhận nên phần ông Lợi E phải chịu là: [24.782.094 đồng : 2] x 50% = 6.195.523 đồng. Bà K không có đơn xin miễn giảm án phí nên bà K phải nộp án phí là [24.782.094 đồng : 2] = 12.391.047 đồng.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần K được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.900.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo của ông Nguyễn Lợi E không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008580 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Ông Nguyễn Lợi E được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những phân tích và nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Lợi E. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 342, 343, Điều 350, khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 471, 474, 715, 721 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 147, Điều 148 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Lợi E.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 14/2018/KDTM-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu phạt chậm trả lãi vay số tiền là 123.294.245 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bị đơn ông Nguyễn Lợi E.

Buộc ông Nguyễn Lợi E và bà Vương Thúy K phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn và lãi của Hợp đồng tín dụng số UT1348/HĐTD ngày 03/5/2013 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/10/2018) là 519.552.361 (*Năm trăm mười chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi mốt)* đồng.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL HĐTPTANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng UT1348/HĐTD ngày 03/5/2013 cho đến khi thanh toán xong tiền gốc. Lãi suất mà ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Lợi E, bà Vương Thúy K không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 30.000m^2, tọa lạc tại ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang, đất trồng lúa, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 12/10/2011, đứng tên Nguyễn Văn T2, được biến động sang tên ông Nguyễn Lợi E ngày 17/4/2013.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện K.

Trường hợp bị đơn đã tất toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn trước khi phát mãi T1 sản thi hành án thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 563445 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 12/10/2011, đứng tên Nguyễn Văn T2, được biến động sang tên ông Nguyễn Lợi E ngày 17/4/2013.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Lợi E phải chịu là 6.195.523 *(Sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi ba)* đồng.

Bà Vương Thúy K phải chịu là 12.391.047 (*Mười hai triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn không trăm bốn bảy)* đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Ông Nguyễn Lợi E phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008580 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Ông Nguyễn Lợi E được nhận lại 1.000.000 (*Một triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố R;
- Chi cục THADS thành phố R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Thị Thu Hường